

Số: /QĐ-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025
cho Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn**

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1072110

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI NGUYÊN

Căn Cú Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn Cú Nghị quyết số 08/2025/NĐ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Thái Nguyên thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái
Nguyên về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông
nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND Thái
Nguyên về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái
Nguyên;*

*Căn cứ Thông báo điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 số
5520/STC- HCSN ngày 14/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;*

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung
tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, như sau:

Dự toán đã giao: 12.672.000.000 đồng.

Điều chỉnh tăng: 000.000 đồng.

Điều chỉnh giảm: 784.000.000 đồng.

Dự toán sau điều chỉnh: 11.888.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười một tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu đồng.

(Số giao, điều chỉnh chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu nhiệm vụ và dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao,
thủ trưởng đơn vị được giao dự toán tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, trưởng các phòng chuyên môn liên quan thuộc sở và đơn vị được giao dự toán có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thư*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- Kho bạc NN tỉnh TN;
- PGĐ Đ/c Hào;
- Lưu: KHTC, VP, VT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Huy

PHỤ LỤC:
GIAO ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THUỞNG XUYỀN NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP TỈNH

Đơn vị: Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày 14/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên)

STT	Đơn vị/Nội dung chi	Loại/ khoản	Tổng dự toán năm 2025 giao cho đơn vị sau sáp nhập	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng sự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		12.672	-	784	11.888	
1	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	280-283	12.672	-	784	11.888	
1.1	Kinh phí tự chủ		4.770	-	736	4.034	
	Quỹ tiền lương, các khoản trích theo lương và chi khác theo định mức được sử dụng (đã giảm trừ tiết kiệm 10% chi khác theo định mức)		4.770	-	736	4.034	
1.2	Kinh phí không tự chủ		7.902	-	48	7.854	
	Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ		353	-	3	350	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (Chi cho viên chức)		352	-	45	307	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ)		29			29	
	Kinh phí hỗ trợ cấp bù giá nước sạch nông thôn hỗ trợ cấp bù giá nước sạch nông thôn, đề nghị đơn vị tham mưu phê duyệt theo quy định đối với nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí không giao quyền tự chủ		6.500			6.500	
	Kinh phí truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn khác.....		266			266	
	Thu thập số liệu Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn năm 2025		250			250	
	Tập huấn hướng dẫn thu thập số liệu Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn		131			131	
	Tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá các đơn vị cấp nước thực hiện quản lý vận hành và cấp nước an toàn cấp nước nông thôn		21			21	